

Lưu ý: Trước khi làm bài, học sinh ghi mã đề vào tờ giấy thi

I. PHẦN ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:

... Những người hí hửng hôi của bên chiếc xe cháy trụi, chỉ vài chai dầu ăn, sữa tắm. Gương mặt bất lực ứa nước mắt của một người đàn ông phong trần. Và gương mặt bẽn lẽn khi xóm làng vận động người hôi của trả lại cho người lái xe số vật phẩm trên.

Những tàn ác, tham lam, ti tiện... cũng giống như rêu rác trên bề mặt một con sông đang cuộn trào. Nhìn ngang, nó dày đặc lắm, tưởng chừng hung hãn lấp kín cả mặt sông. Nhưng nhìn sâu, dưới bề mặt đó là một khối nước khổng lồ gập bội. Khối nước đó trong veo, cuộn cuộn và miệt mài lao đi, tưới đẫm và cho vẫy vùng.

Cuộc đời này có chuyện xấu xa, nhưng cuộc đời này không hề và chẳng bao giờ toàn là chuyện xấu xa. Khối nước kia mới thực là nguồn sức mạnh nguyên thủy và vĩnh hằng nuôi dưỡng sự sống, vẽ màu xanh lên bầu trời, nở ra những thảm hoa rực rỡ trong tâm hồn mỗi con người.

(Trích *Chuyện anh phụ xe bật khóc vì bị hôi của: Nó rất ám ảnh, nhưng cuộc đời này không phải toàn là thứ xấu xa...* Hoàng Xuân, Tri thức trẻ, 05/11/2016).

Câu 1: Chỉ ra phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích trên. (0,5 điểm)

Câu 2: Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ được sử dụng trong câu: “*Những tàn ác, tham lam, ti tiện... cũng giống như rêu rác trên bề mặt một con sông đang cuộn trào*”. (1,0 điểm)

Câu 3: Hình ảnh “*khối nước*” trong đoạn trích tượng trưng cho điều gì? (0,5 điểm)

Câu 4: Anh/Chị hiểu như thế nào về câu nói: “*Khối nước kia mới thực là nguồn sức mạnh nguyên thủy và vĩnh hằng nuôi dưỡng sự sống, vẽ màu xanh lên bầu trời, nở ra những thảm hoa rực rỡ trong tâm hồn mỗi con người.*” (1,0 điểm)

II. PHẦN LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm)

Hãy viết 01 đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về ý kiến được nêu trong đoạn trích ở phần Đọc hiểu: “*Cuộc đời này có chuyện xấu xa, nhưng cuộc đời này không hề và chẳng bao giờ toàn là chuyện xấu xa.*”.

Câu 2 (5,0 điểm)

Cảm nhận của anh/chị về hai đoạn văn sau:

(...) Con Sông Đà tuôn dài tuôn dài như một áng tóc trữ tình, đầu tóc chân tóc ẩn hiện trong mây trời Tây Bắc bung nở hoa ban hoa gạo tháng hai và cuộn cuộn mù khói núi Mèo đốt nương xuân. Tôi đã nhìn say sưa làn mây mùa xuân bay trên Sông Đà, tôi đã xuyên qua đám mây mùa thu mà nhìn xuống dòng nước Sông Đà. Mùa xuân dòng xanh ngọc bích, chứ nước Sông Đà không xanh màu xanh canh hến của Sông Gâm, Sông Lô. Mùa thu nước Sông Đà lừ lừ chín đỏ như da mặt một người bầm đi vì rượu bữa, lừ lừ cái màu đỏ giận dữ ở một người bất mãn bực bội gì mỗi độ thu về (...)

(*Người lái đò Sông Đà* – Nguyễn Tuân, Ngữ Văn 12, Tập 1, NXBGD Việt Nam, 2015).

(...) Từ Tuần về đây, sông Hương vẫn đi trong dư vang của Trường Sơn, vượt qua một lòng vực sâu dưới chân núi Ngọc Trản để sắc nước trở nên xanh thắm, và từ đó nó trôi đi giữa hai dãy đồi sừng sững như thành quách, với những điểm cao đột ngột như Vọng Cảnh, Tam Thai, Lựu Bảo mà từ đó, người ta luôn luôn nhìn thấy dòng sông mềm như tấm lụa, với những chiếc thuyền xuôi ngược chỉ bé vừa bằng con thoi. Những ngọn đồi này tạo nên những mảng phản quang nhiều màu sắc trên nền trời tây nam thành phố, “sớm xanh, trưa vàng, chiều tím” như người Huế thường miêu tả. Giữa đám quần sơn lô xô ấy, là giấc ngủ nghìn năm của những vua chúa được phong kín trong lòng những rừng thông u tịch và niêm kiêu hãnh âm u của những lăng tẩm đồ sộ tỏa lan khắp cả một vùng thượng lưu “Bốn bề núi phủ mây phong – Mảnh trăng thiên cổ bóng tùng Vạn Niên”. Đó là vẻ đẹp trầm mặc nhất của sông Hương, như triết lí, như cổ thi, kéo dài mãi đến lúc mặt nước phẳng lặng của nó gặp tiếng chuông chùa Thiên Mụ ngân nga tận bờ bên kia, giữa những xóm làng trung du bát ngát tiếng gà (...)

(**Ai đã đặt tên cho dòng sông?**, Hoàng Phủ Ngọc Tường
Ngữ Văn 12, Tập 1, NXBGD Việt Nam, 2015).

----- **Hết** -----

Thí sinh không sử dụng tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.

Họ tên thí sinh.....SBD.....

I. PHẦN ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

| Câu | Nội dung | Điểm |
|--------------|--|----------------|
| Câu 1 | Phương thức biểu đạt chính của đoạn trích: Nghị luận | 0,5 |
| Câu 2 | - Biện pháp tu từ được sử dụng trong câu: So sánh: <i>Những tàn ác, tham lam, ti tiện với rêu rác trên bề mặt một con sông đang cuộn trào.</i> - Tác dụng: Tạo nên cách diễn đạt hình ảnh, ấn tượng về những điều ác, điều xấu đang diễn ra tràn lan, có thể nhìn thấy rất rõ ràng. | 0,5 0,5 |
| Câu 3 | Hình ảnh “ <i>khối nước</i> ” trong đoạn trích tượng trưng cho lòng tốt, những điều tốt đẹp trong cuộc sống. | 0,5 |
| Câu 4 | - Câu nói thể hiện niềm tin của tác giả về những điều tốt đẹp trong cuộc đời luôn tồn tại và có sức sống mãnh liệt. - Những điều tốt, lòng tốt của con người sẽ làm cho cuộc đời này luôn tươi đẹp - <i>vẽ màu xanh lên bầu trời</i> ; và bồi đắp cho tâm hồn con người những giá trị chân, thiện, mỹ - <i>nở ra những thảm hoa rực rỡ trong tâm hồn mỗi con người.</i> | 0,5 0,5 |

II. PHẦN LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm)

Yêu cầu về kĩ năng:

- Biết cách viết đoạn văn nghị luận xã hội, vận dụng tốt các thao tác lập luận để giải quyết vấn đề một cách thuyết phục.

- Đoạn văn có bố cục mạch lạc; lập luận chặt chẽ; dẫn chứng tiêu biểu, xác đáng; hành văn trong sáng, giàu cảm xúc; không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu.

Yêu cầu về kiến thức:

Có thể có những quan điểm khác nhau nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức, lẽ phải.

Dưới đây chỉ là những định hướng cơ bản:

| Ý | Nội dung | Điểm |
|----------|--|-------------|
| 1 | Giải thích: “ <i>Cuộc đời này có chuyện xấu xa, nhưng cuộc đời này không hề và chẳng bao giờ toàn là chuyện xấu xa.</i> ” | 0,25 |
| | - <i>chuyện xấu xa</i> : là những <i>tàn ác, tham lam, ti tiện</i> ... những mặt trái trong xã hội. Câu nói khẳng định: Cuộc đời này vẫn tồn tại những chuyện xấu xa, nhưng đồng thời cũng thể hiện niềm tin mãnh liệt vào những điều tốt đẹp luôn tồn tại trong cuộc đời. | |
| 2 | Bàn luận, chứng minh | 1,25 |
| a | Tại sao “ <i>Cuộc đời này có chuyện xấu xa</i> ”: | 0,5 |
| | - Cái ác, cái xấu luôn tồn tại song song cùng với những điều tốt đẹp. Đó chính là hai mặt của cuộc sống và của con người. Trong mỗi con người luôn có phần con và phần người, phần bản năng và phần ý chí. Khi để phần bản năng chế ngự, con người sẽ dễ rơi vào những tàn ác, tham lam, ti tiện... và vì thế mà sẽ gây ra cho cuộc đời này những <i>chuyện xấu xa</i> . | |
| b | Tại sao “ <i>cuộc đời này không hề và chẳng bao giờ toàn là chuyện xấu xa</i> ”: | 0,75 |
| | - <i>Nhân chi sơ tính bản thiện</i> – lương thiện là bản chất nguyên thủy của con người, hướng thiện luôn là khát khao tiềm ẩn và mãnh liệt của nhân loại tiến bộ. | |

| Ý | Nội dung | Điểm |
|--|---|------------|
| | <ul style="list-style-type: none"> - Chúng kiến những điều xấu xa, thăm sâu trong lương tâm mỗi người sẽ cảm thấy ghê sợ, từ đó hoặc tránh xa, hoặc đấu tranh, lên án để loại bỏ những điều xấu xa trong xã hội. - Bản thân mỗi con người khi làm điều ác, điều xấu sẽ rơi vào cảm giác day dứt, ăn năn, hối hận, để từ đó đấu tranh với chính mình mà vươn lên những điều tốt đẹp. | |
| 3 | Bài học nhận thức và hành động: | 0,5 |
| | <ul style="list-style-type: none"> - Cần có cách nhìn đúng đắn để thấy rằng các ác, cái xấu có thể đang hiện hữu, lan rộng, nhưng đó chỉ là nhìn bên ngoài bề mặt, còn thực chất những điều tốt đẹp luôn được nhân loại trân trọng và gìn giữ. - Cần có thái độ, hành động đúng đắn: tránh xa và lên án, đấu tranh loại bỏ các ác, cái xấu, nhân rộng những điều tốt đẹp trong cuộc sống. | |
| <i>Lưu ý: Nếu viết không đúng hình thức đoạn văn thì trừ 0,5 điểm.</i> | | |

Câu 2 (5,0 điểm)

Yêu cầu về kĩ năng:

Hiểu đề, biết cách làm bài văn nghị luận văn học. Biết phân tích dẫn chứng để làm sáng tỏ vấn đề. Bố cục rõ ràng, lập luận chặt chẽ. Hành văn trôi chảy. Văn viết có cảm xúc. Không mắc các lỗi diễn đạt, dùng từ, ngữ pháp, chính tả.

Yêu cầu về kiến thức: Học sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau song cần đáp ứng được những ý cơ bản sau:

| Ý | Nội dung | Điểm |
|-----------|---|-------------|
| I | Giới thiệu chung | 0,5 |
| 1 | <i>Tác giả Nguyễn Tuân, tác phẩm Người lái đò Sông Đà</i> | |
| 2 | <i>Tác giả Hoàng Phủ Ngọc Tường, tác phẩm Ai đã đặt tên cho dòng sông?</i> | |
| II | Phân tích | 3,5 |
| 1 | Về đoạn văn trong tác phẩm Người lái đò sông Đà: | 1,75 |
| | <ul style="list-style-type: none"> - Nội dung: <ul style="list-style-type: none"> + Đoạn văn tập trung miêu tả vẻ đẹp trữ tình của dòng sông Đà với dòng chảy uốn lượn mềm mại, ẩn hiện, thơ mộng trong mây trời Tây Bắc; đặc tả sắc nước sông Đà biến đổi tương phản theo mùa, tạo ấn tượng mạnh. + Hiện diện một <i>cái tôi</i> Nguyễn Tuân đắm say, nồng nhiệt với cảnh sắc thiên nhiên, tinh tế, độc đáo trong cách cảm nhận cái đẹp. - Nghệ thuật: <ul style="list-style-type: none"> + Hình ảnh, ngôn từ mới lạ, câu văn trùng điệp, nhịp nhàng. + Cách so sánh, nhân hóa táo bạo, độc đáo, kì thú; lối tạo hình giàu tính mỹ thuật, phối hợp nhiều góc nhìn theo kĩ xảo ảnh. | |
| 2 | Về đoạn văn trong tác phẩm Ai đã đặt tên cho dòng sông?: | 1,75 |
| | <ul style="list-style-type: none"> - Nội dung: <ul style="list-style-type: none"> + Đoạn văn miêu tả vẻ đẹp của sông Hương theo thủy trình, tập trung ở khúc đoạn chảy quanh ngoại vi thành phố. Dòng sông hiện lên với sự uyển chuyển, mềm mại của dòng chảy; với sự biến ảo của sắc nước; với vẻ uy nghi, trầm mặc của cảnh quan đôi bờ. + Hiện diện <i>cái tôi</i> Hoàng Phủ Ngọc Tường: có tình yêu sâu nặng với quê hương, xứ sở; có cảm nhận bình dị mà tinh tế về vẻ đẹp trữ tình của dòng sông Hương. - Nghệ thuật: <ul style="list-style-type: none"> + Hình ảnh chân thực mà gợi cảm; câu văn kéo dài mà khúc chiết, thanh điệu hài hòa, tiết tấu nhịp nhàng. | |

| Ý | Nội dung | Điểm |
|------------|---|------------|
| | + Lối so sánh gần gũi và xác thực, sử dụng nhuần nhuyễn các địa danh và cách nói của người Huế. | |
| III | Sự tương đồng và khác biệt giữa hai đoạn văn: | 1,0 |
| | <p>- Tương đồng:</p> <p>+ Miêu tả vẻ đẹp phong phú, biến ảo của sông nước trên nền cảnh không gian khoáng đạt.</p> <p>+ Bộc lộ tình yêu mãnh liệt của tác giả dành cho quê hương, xứ sở với một mỹ cảm tinh tế, dồi dào.</p> <p>+ Câu văn đậm chất trữ tình giàu hình ảnh, nhịp điệu.</p> <p>- Khác biệt:</p> <p>+ Đoạn văn miêu tả dòng sông Đà: Cảm xúc nồng nhiệt; cảm giác sắc cạnh; liên tưởng phóng túng, so sánh táo bạo; cảnh sắc được bao quát từ nhiều góc cạnh, được qua sát theo nhiều mùa trong năm.</p> <p>+ Đoạn văn miêu tả sông Hương: Cảm xúc sâu lắng, cảm giác gắn với chiều sâu suy tư; cảnh sắc được bao quát từ cùng một góc nhìn, nương theo thủy trình để nắm bắt sự biến đổi của sông nước theo từng chặng, từng buổi trong ngày.</p> <p>+ Thể hiện phong cách độc đáo của hai nhà văn: Hoàng Phủ Ngọc Tường – hướng nội, mê đắm, tài hoa; Nguyễn Tuân – thiên về những cảm giác sắc cạnh, tài hoa, uyên bác.</p> | |

Điểm toàn bài là điểm tổng của các câu cộng lại, làm tròn đến 0,25

----- HẾT -----